

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-01-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt;

Ông Đỗ Xuân Quyết.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Khánh Sơn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thu Hương – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 285/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 296/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi T, sinh năm 1987; nơi thường trú: Khu AK, thị trấn MD, TL, tỉnh Hòa Bình; chỗ ở hiện tại: Tổ 1, phường NX, quận LC, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn B, sinh năm 1990; nơi cư trú: Hạ Đồng, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; hiện cư trú: Cameroon. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Bùi T trình bày:

Chị và anh Nguyễn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện có giấy đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình vào ngày 05/01/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở Việt Nam được 1 thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, lối sống khi mâu thuẫn chưa được giải quyết thì anh Nguyễn B đi lao động tại Cameroon. Mặc dù đã được 02 gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả nay xác định tình cảm không còn chị đề nghị Tòa án được ly hôn với anh Nguyễn B.

+ Về con chung và về tài sản chung: Chị Bùi T và anh Nguyễn B không có con chung và không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Nguyễn B (*Giấu địa chỉ*) hiện đang ở cameroon. Nguyên đơn chị Thêm chỉ cung cấp được địa chỉ cuối cùng ở Việt Nam của anh Báo mà không cung cấp được địa chỉ của anh Báo ở nước ngoài. Thông qua em gái của anh Báo là chị Nguyễn Thị Hải Dinh và cậu ruột là Nguyễn Văn Cừ cung cấp: Gia đình vẫn thường xuyên liên lạc với anh Báo nhưng không cung cấp địa chỉ nơi cư trú của anh Báo tại Cameroon. Chị Nguyễn Thị Hải Dinh đã thông báo cho anh Báo biết việc chị Thêm xin ly hôn, anh Báo có trao đổi lại với gia đình là đồng ý ly hôn với chị Thêm. Các văn bản của Tòa án, chị Nguyễn Thị Hải Dinh đã nhận và có trách nhiệm giao cho anh Nguyễn B .

- Về con chung và tài sản chung: Chị Bùi T và anh Nguyễn B không có con chung và không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi T , xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi T được ly hôn anh Nguyễn B .

- Về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Bùi T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn B . Do bị đơn là anh Nguyễn B hiện đang cư trú tại Cameroon theo quy định tại khoản 4 Điều 28; khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn B : Anh Nguyễn B hiện đang ở nước ngoài, Chị Thêm chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của anh Báo. Chị Nguyễn Thị Hải Dinh là em gái và anh Nguyễn Văn Cừ là cậu ruột của anh Báo xác nhận anh Báo vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình, tuy nhiên chị Nguyễn Thị Hải Dinh và anh Nguyễn Văn Cừ không cung cấp được địa chỉ gì của anh Báo cho Tòa án nên coi đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp tài liệu cần thiết. Anh Nguyễn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến

lần thứ hai và các văn bản tố tụng của Tòa án đã được gửi cho chị Nguyễn Thị Hải Dinh. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 điều 227, 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn B .

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi T và anh Nguyễn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện có giấy đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình vào ngày 05/01/2022 theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, chị Bùi T và anh Nguyễn B hiện mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai, không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ, căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56; Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Bùi T về việc xin ly hôn với anh Nguyễn B

[4] Về con chung: Chị Bùi T và anh Nguyễn B không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Về tài sản chung: Chị Bùi T và anh Nguyễn B không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Chị Bùi T là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự:

[7] Chị Bùi T và anh Nguyễn B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi T được ly hôn anh Nguyễn B .

2. Về án phí: Chị Bùi T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000210 ngày 09 tháng 10 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Thêm đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Bùi T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh Nguyễn B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Minh Nguyệt

Đỗ Xuân Quyết

Nguyễn Văn Dương

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình ;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dương

